

Số: /QĐ-KQLĐBI

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bể Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1

## GIÁM ĐỐC KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ I

Căn cứ các luật: Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 62/2020/QH14; Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15; Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 214/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ các thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng được sửa đổi bổ sung bởi thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023, thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng được sửa đổi bổ sung bởi các thông tư số 09/2024/TT-BXD, số 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 và thông tư số 60/2025/TT-BXD ngày 30/12/2025; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình được sửa đổi, bổ sung bởi thông tư số 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025;

Căn cứ Quyết định số 242/QĐ-BXD ngày 07/3/2025 của Bộ Xây dựng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Khu Quản lý đường bộ I trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2391/QĐ-BXD ngày 24/12/2025 của Bộ Xây dựng về Kế hoạch Quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ nguồn chi hoạt động kinh tế đường bộ năm 2026;

*Căn cứ Quyết định 2445/QĐ-BXD ngày 29/12/2025 của Bộ Xây dựng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ năm 2026;*

*Căn cứ Công văn số 1471/CĐBVN-PCĐT ngày 18/3/2026 của Cục ĐBVN về việc đơn đốc thực hiện công tác LCNT và triển khai thi công đối với các công trình bảo trì đường bộ năm 2026 do Khu QLĐBI làm chủ đầu tư;*

*Căn cứ Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;*

*Căn cứ Công văn số 2444/CĐBVN-PCĐT ngày 05/5/2026 của Cục ĐBVN về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư Dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên 3 Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hoá;*

*Xét đề nghị của phòng Quản lý, tổ chức giao thông tại Tờ trình số 34/TTr-QL,TCGT ngày 08/5/2026 của Phòng Quản lý, tổ chức giao thông về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên 3 Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm định Phê duyệt điều chỉnh dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 94/BCTĐ-KHTC ngày 15/5/2026 của Phòng Kế hoạch - Tài chính;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1 với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bim Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1.

**2. Người quyết định đầu tư:** Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

**3. Chủ đầu tư:** Khu Quản lý đường bộ I.

**4. Nội dung phê duyệt điều chỉnh:**

- Điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng, giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng cụ thể như sau:

Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh: **28.312.200.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ, ba trăm mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng*)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 23.984.315.000 đồng;
- Chi phí QLDA: 565.408.000 đồng;
- Chi phí tư vấn: 1.120.048.000 đồng;
- Chi phí khác: 588.027.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 2.054.402.000 đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**5. Các nội dung khác:** Giữ nguyên theo Quyết định số 1461/QĐ-CĐBVN ngày 23/10/2025 của Cục ĐBVN.

**Điều 2.** Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bím Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1 với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

**Điều 4.** Trưởng các phòng nghiệp vụ của Khu Quản lý đường bộ I và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Cục ĐBVN (để báo cáo);
- PGĐ Bùi Xuân Trường (để chỉ đạo);
- Ban giao dịch thuộc KBNN;
- Phòng QL, TCGT;
- Lưu: VT; KHTC<sub>(N)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Trung Thành**

## PHỤ LỤC TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐIỀU CHỈNH

**Công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bể Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KQLĐBI ngày /5/2026 của Khu QLĐB I)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị gói thầu sau thuế
<b>I</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>Dự toán chi tiết</b>	<b>22.207.698.865</b>	<b>1.776.615.909</b>	<b>23.984.315.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>	<b>2,546%*Gxltt</b>	<b>565.408.013</b>	<b>0</b>	<b>565.408.000</b>
<b>III</b>	<b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>Gtv1...Gtv4</b>	<b>1.037.081.481</b>	<b>82.966.519</b>	<b>1.120.048.000</b>
1	Chi phí khảo sát	Theo HĐ số 26/2025/HĐ-TV ngày 15/9/2025	149.396.296	11.951.704	161.348.000
2	Chi phí lập báo cáo KTKT	Theo HĐ số 26/2025/HĐ-TV ngày 15/9/2025	341.069.444	27.285.556	368.355.000
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu thi công xây dựng	Theo HĐ số QL1 08 cầu G2/BT2026/HĐTV ngày 25/11/2025	42.937.963	3.435.037	46.373.000
4	Chi phí giám sát xây dựng	Theo HĐ số 02/MD2026/HĐ-TVGS ngày 20/3/2026	503.677.778	40.294.222	543.972.000
<b>IV</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Gk1...Gk5</b>	<b>551.349.248</b>	<b>36.677.798</b>	<b>588.027.000</b>
1	Phí thẩm định BCKTKT	Giữ nguyên theo QĐ số 1461/QĐ-CĐBVN	2.289.500		2.290.000

Stt	Khoản mục chi phí	Cách tính	Giá trị trước thuế	Thuế GTGT	Giá trị gói thầu sau thuế
2	Chi phí thẩm định HSMT gói thầu thi công xây dựng	$0,100\% * G_{gtxl}$	22.518.000		22.518.000
3	Chi phí thẩm định KQLCNT gói thầu thi công xây dựng	$0,100\% * G_{gtxl}$	22.518.000		22.518.000
4	Chi phí đảm bảo giao thông	Dự toán chi tiết	309.847.469	24.787.798	334.635.000
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$0,347\% * TMĐT_{slt} * 0,5$	45.557.280	-	45.557.000
6	Chi phí kiểm toán	$0,566\% * TMĐT_{slt}$	148.619.000	11.890.000	160.509.000
<b>V</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>				<b>2.054.402.000</b>
	Dự phòng cho khối lượng phát sinh	5,0%			1.312.889.900
	Chi phí dự phòng trượt giá	3,05%			741.512.223
<b>VI</b>	<b>Tổng cộng (I+II+III+IV+V):</b>	<b>I+...+V</b>			<b>28.312.200.000</b>

**PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**Công trình: Sửa chữa mặt cầu, khe co giãn, bổ sung thang kiểm tra các cầu: Vượt Bể Sơn Km290+419, Tổng Giang Km294+220(T+P), Đò Lèn Km303+140(T+P), Đò Lèn Vượt Đường Sắt Km303+592(T+P), Sông Tào Km318+165, Nguyệt Viên Km324+406, Ghép Km348+790(T+P), Còng Km366+214, Quốc Lộ 1**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-KQLĐBI ngày /5/2026 của Khu QLDB I)*

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (triệu đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian tổ chức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Khu Quản lý đường bộ I	Gói thầu số 3: Thi công xây dựng	Thi công xây dựng công trình	<b>26.276,625</b> Trong đó: - CPXD: 23.984,315 - ĐBGT: 334,635 - DP: 1.957,675	Ngân sách nhà nước (Nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ)	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	75 ngày	Quý II/2026	Đơn giá điều chỉnh	120 ngày	Không áp dụng
		Gói thầu số 5: Kiểm toán công trình	Kiểm toán công trình theo các quy định hiện hành	160,509		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày	Sau khi thi công xong	Trọn gói	30 ngày	
Tổng giá gói thầu				26.437,134								